

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 89/2019/HSST

Ngày: 05/9/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lý Phương Thảo.

+ Bà Huỳnh Thanh Trúc.

– *Thư ký phiên tòa:* **Ông Phạm Nhật Minh.**

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Huỳnh Thanh Ngọc** – kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:

Nguyễn Tấn T (G), sinh năm 1998, Giới tính: Nam.

Tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: 05/12.

- Cha: Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1972.

- Mẹ: Vô danh.

- Bị cáo con duy nhất trong gia đình.

- Vợ con: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/2011, bị cáo Nguyễn Tấn T bị Ủy ban nhân dân thành phố M ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng (Quyết định số 1673/QĐUB) về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 10/10/2017, bị cáo Nguyễn Tấn T bị Công an thành phố M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo chưa chấp hành.

- Tiền án: 01 lần

+ Ngày 07/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 39/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 26/01/2019.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/4/2019, tạm giam từ ngày 14/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người bị hại:*

Nguyễn Minh T1 sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 50A, ấp 1, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3.2/ Phạm Thị B, sinh năm: 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: 83, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/ *Người làm chứng:*

4.1/ Nguyễn Trung Q sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: 37/3 Lý Thường Kiệt, phường b, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4.2/ Huỳnh Cẩm T2, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 47/6/16/2B, ấp B, phường N, thành phố M tỉnh Tiền Giang.

4.3/ Nguyễn Thế H, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

XÉT THẤY;

Khoảng 03 giờ ngày 11/4/2019, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 71S5-8620 đến xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang tìm tài sản trộm. Khi đến cửa hàng điện thoại di động “Minh T”, địa chỉ Tổ 11, ấp T, xã T, thành phố M; T nhìn thấy cửa rào không khóa nên lén lút đi vào bên trong lấy trộm của anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, thành phố M 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng; 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng; 01 bóp da màu nâu bên trong có: 02 tờ 05 USD, 06 tờ 02 USD, 11 tờ 01 USD; tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh T1.

Sau đó, T đem số tài sản trộm được của anh T1 đến nhà bà Phạm Thị B, sinh năm 1951, địa chỉ số 83, ấp M, xã M, thành phố M cất giấu; lúc này tại nhà bà B có anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1997, ngụ số 37/3, đường L, Phường B, thành phố M; chị Huỳnh Cẩm T2, sinh năm 1996, ngụ Ấp B, Phường N, thành phố M; anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1999, ngụ Ấp B, xã T, thành phố M (B, Q, T2, H không biết T thực hiện tội phạm). Đến 04 giờ 45 phút cùng ngày, anh T1 phát hiện bị mất trộm, anh T1 đến Công an xã T, thành phố M trình báo. Đến 06 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã M, thành phố M đến nhà bà B kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số vật chứng trên. Anh T1 khai số tiền Việt Nam bị mất trộm là 5.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay không nhớ hiệu, Nhưng qua đối chất, bị cáo T khẳng định chỉ lấy trộm 3.000.000 đồng và không có lấy trộm đồng hồ đeo tay của anh T1.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng, số IMEI 357558/06/703462.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám, số IMEI 356760049785073.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng có ốp lưng bằng nhựa dẻo, số IMEI 359594060623294.

- 02 tờ ngoại tệ mệnh giá 05 USD có số seri: 73997766, 05318931; 06 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD có số seri: 16482233, 03718099, 05443957, 36616860, 12344611, 29659354; 11 tờ ngoại tệ mệnh giá 01 USD có số seri: 03741795, 42259517, 23133268, 504925517, 81430832, 28536660, 07212299, 14025531, 61606812, 15995932, 63573774.

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng (Do T đã tiêu xài hết 500.000 đồng).

- 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Nguyễn Minh T1.

(Đối với các tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả cho anh T1).

- 01 xe mô tô hiệu HONOR, màu xanh, biển số 71S5-8620, số máy MH-R418915, số khung M5K-418915. Quá trình điều tra xác định:

+ Xe do anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975, ngụ số 50A, Ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre đứng tên đăng ký nhưng đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên anh V không yêu cầu gì và không liên quan gì đến xe mô tô biển số 71S5-8620.

+ Bị cáo T khai mượn xe mô tô biển số 71S5-8620 của anh Nguyễn Thế H; hiện H không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được.

(Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 2211 ngày 15/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng, số IMEI 357558/06/703462 trị giá 3.150.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen trị giá 900.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt không còn giá trị sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám, số IMEI 356760049785073 trị giá 560.000 đồng.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng có ốp lưng bằng nhựa dẻo, số IMEI 359594060623294 trị giá 1.750.000 đồng.

- 02 tờ ngoại tệ mệnh giá 05 USD trị giá 231.150 đồng; 06 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD trị giá 277.380 đồng; 11 tờ ngoại tệ mệnh giá 01 USD trị giá 254.265 đồng.

Giá trị tài sản là 7.122.795 đồng và 3.000.000 đồng tiền Việt Nam, tổng cộng giá trị tài sản mất trộm là 10.122.795 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo Nguyễn Tấn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Bị cáo đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSMT-HS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Tấn Tài về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án đưa ra căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Minh T1 đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng, số IMEI 357558/06/703462.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám, số IMEI 356760049785073.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng có ốp lưng bằng nhựa dẻo, số IMEI 359594060623294

- 02 tờ ngoại tệ mệnh giá 05 USD có số seri: 73997766, 05318931; 06 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD có số seri: 16482233, 03718099, 05443957, 36616860, 12344611, 29659354; 11 tờ ngoại tệ mệnh giá 01 USD có số seri: 03741795, 42259517, 23133268, 504925517, 81430832, 28536660, 07212299, 14025531, 61606812, 15995932, 63573774.

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng (Do Tài đã tiêu xài hết 500.000 đồng).

- 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Nguyễn Minh T1.

+ Xử lý vật chứng:

- Giao cho Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô hiệu HONOR, màu xanh, biển số 71S5-8620, số máy MH-R418915, số khung M5K-418915 xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 11/4/2019, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 71S5-8620 đến xã T, thành phố M tìm tài sản trộm. Khi đến cửa hàng điện thoại di động “Minh T”, T nhìn thấy cửa rào không khóa nên len lút đi vào bên trong lấy trộm của anh Nguyễn Minh T1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng; 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng; 01 bóp da màu nâu bên trong có: 02 tờ 05 USD, 06 tờ 02 USD, 11 tờ 01 USD; tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh T1.

Sau đó, T đem số tài sản trộm được của anh T1 đến nhà bà Phạm Thị B cất giấu; lúc này tại nhà bà B có anh Nguyễn Trung Q, chị Huỳnh Cẩm T2 anh Nguyễn Thế H (B, Q, T2, H không biết T thực hiện tội phạm). Đến 04 giờ 45 phút cùng ngày, anh T1 phát hiện bị mất trộm đã đến Công an xã T, thành phố M trình báo. Đến 06 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã M, thành phố M đến nhà bà B kiểm tra phát hiện thu giữ số vật chứng trên. Anh T1 khai số tiền Việt Nam bị mất trộm là 5.000.000 đồng và còn bị mất trộm 01 đồng hồ đeo tay không nhớ hiệu nhưng qua đối chất, bị cáo T khẳng định chỉ lấy trộm 3.000.000 đồng và không có lấy trộm đồng hồ đeo tay của anh T1.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản đem cầm

lấy tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Minh T1 mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm theo quy định và đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Ghi nhận anh Nguyễn Minh T1 đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng, số IMEI 357558/06/703462.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám, số IMEI 356760049785073.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng có ốp lưng bằng nhựa dẻo, số IMEI 359594060623294.

- 02 tờ ngoại tệ mệnh giá 05 USD có số seri: 73997766, 05318931; 06 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD có số seri: 16482233, 03718099, 05443957, 36616860, 12344611, 29659354; 11 tờ ngoại tệ mệnh giá 01 USD có số seri: 03741795, 42259517, 23133268, 504925517, 81430832, 28536660, 07212299, 14025531, 61606812, 15995932, 63573774.

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng (Do Tài đã tiêu xài hết 500.000 đồng).

- 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Nguyễn Minh T1.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu HONOR, màu xanh, biển số 71S5-8620, số máy MH-R418915, số khung M5K-418915 bị cáo khai mượn của bạn là anh Nguyễn Thế H nhưng qua điều tra xác minh thì xe mô tô hiệu Honor màu xanh biển số 71S-8620 là của anh Nguyễn Văn V, anh V khai đã bán cho người khác không rõ họ tên. Cơ quan điều tra không triệu tập anh Nguyễn Thế H làm việc được nên Hội đồng xét xử giao xe nêu trên cho Công an thành phố M xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đòi với số tiền anh T1 khai anh mất tiền Việt Nam là 5.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay, nhưng bị cáo T khẳng định là bị cáo chỉ trộm tiền Việt Nam 3.000.000 đồng và không trộm đồng hồ đeo tay nhưng anh T1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/4/2019, tạm giam ngày 14/4/2019.

2/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2.1/ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Minh T1 đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng vàng, số IMEI 357558/06/703462.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus K012 màu trắng đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Trung Quốc có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo G83P màu trắng xám, số IMEI 356760049785073.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tap E màu trắng có ốp lưng bằng nhựa dẻo, số IMEI 359594060623294

- 02 tờ ngoại tệ mệnh giá 05 USD có số seri: 73997766, 05318931; 06 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD có số seri: 16482233, 03718099, 05443957, 36616860, 12344611, 29659354; 11 tờ ngoại tệ mệnh giá 01 USD có số seri: 03741795, 42259517, 23133268, 504925517, 81430832, 28536660, 07212299, 14025531, 61606812, 15995932, 63573774.

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng (Do Tài đã tiêu xài hết 500.000 đồng).

- 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Nguyễn Minh T1

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 2835 ngày 31/5/2019, Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/5/2019).

2.2/Xử lý vật chứng:

- Giao cho Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô hiệu HONOR, màu xanh, biển số 71S5-8620, số máy MH-R418915, số khung M5K-418915 xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 79 ngày 30/7/2019, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2019).

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Nguyễn Minh T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V, bà Phạm Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa